

Bản án số: 21/2025/HSST
Ngày: 23/4/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sáu và ông Phạm Ngọc Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vi Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2025/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Mỹ T (tên gọi khác: L)- sinh năm 1972; Nơi thường trú, tạm trú: Không xác định. Chỗ ở: Thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Cha: Huỳnh C (chết); Mẹ: Không xác định; Chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 (chết) và Mai Văn V – sinh năm 1975 sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Ngày 27/01/2016 bị TAND Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 20/2016/HSST và phải chịu hình phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đến nay bị can T chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/3/1994 bị TAND thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Ngày 12/5/2009 bị Công an xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi trộm cắp vật; Ngày 28/4/2010 bị TAND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 23/3/2018 bị TAND thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 20/2018/HSST và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2019. Đã nộp án phí vào ngày 25/5/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 24/02/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên. Có mặt

* *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1991; Trú tại: 1 N, phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Ông Mai Văn V – sinh năm 1975; Trú tại: Thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Ông Hà Xuân S– sinh năm 1977; Trú tại: Tổ Dân phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người làm chứng*:

- Anh Nguyễn Bá T1, sinh năm 2001; Trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2000; Trú tại: Tổ A, ấp B, T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 24/02/2024, Huỳnh Thị Mỹ T (có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75H5-2930 (xe của Mai Văn V, anh V và T sống chung như vợ như chồng, không có đăng ký kết hôn) từ thành phố T, tỉnh Phú Yên đến chùa T thuộc thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên để xin tiền, T dựng xe mô tô tại khu vực cổng chùa. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi T đang chờ phát cơm từ thiện trong khuôn viên chùa thì T phát hiện chị Nguyễn Thị Kim C đeo túi xách màu vàng không có đóng khóa kéo, bên trong có một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS gắn sim mobiphone số 0702786557 gắn ốp lưng nhựa nên T đi bộ đến gần chị C lén lút lấy điện thoại dựng trong túi xách của chị C rồi đi ra lại vị trí dựng xe, T tháo sim vứt còn điện thoại bỏ vào túi nilon của T mang theo sẵn. Chị C phát hiện mất điện thoại báo bảo vệ chùa để báo Công an. Khi T quay lại khu vực chờ phát cơm đứng sau một người phụ nữ khác thì anh Nguyễn Bá T1 bảo vệ chùa Q thấy T có biểu hiện nghi vấn nên báo cáo sự việc cho Công an xã A đến đưa T về trụ sở làm việc, Huỳnh Thị Mỹ T đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 26/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, dung lượng bộ nhớ 64Gb, màu trắng, số máy MT8V2LL/A, số seri: C39XQ1GPKPFQ trị giá 5.500.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại di động hiệu Iphone XS, bằng nhựa trong, có viền màu vàng trị giá 70.000 đồng; 01 sim điện thoại nhà mạng Mobiphone số 0702786557 trị giá 60.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Đang tạm giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 75H5-2930 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đứng tên Hà Xuân S; 01 (một) áo khoác vải màu xám, phía trước có dòng chữ “Beaty”; 01 (một) mũ tai bèo nữ màu nâu; 01 (một) túi nilon màu vàng diện (35x50)cm, phần trên túi nilon có hai lỗ dùng để

làm vai xách; một cây chọc sim; Số tiền 1.605.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, số Imei1 352469855515293, số Imei2 357132375515293; 01 (một) điện thoại nokia bàn phím trơn, màu xanh nước biển số IMEI 1: 357723105470237; số IMEI2: 357723105470245; 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston DT 101G2, màu xanh dung lượng 4GB.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Kim C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu Huỳnh Thị Mỹ T bồi thường;

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSTA ngày 02/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An truy tố bị cáo Huỳnh Thị Mỹ T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại Nguyễn Thị Kim C có đơn xin xét xử vắng mặt, trình bày: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu bồi thường gì khác và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Văn V trình bày: xe mô tô biển số 75H5-2930 mà bị cáo T điều khiển đi trộm cắp tài sản là xe của anh V, xe này anh V mua của một tiệm sửa xe ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cách đây khoảng 5 năm, không rõ tên tiệm, người bán, địa chỉ, khi mua bán chỉ đưa giấy đăng ký xe chứ không có giấy tờ mua bán. Ngày 24/02/2024, bị cáo T lấy xe mô tô đi đâu thì anh V không biết, anh V không biết việc bị cáo lấy xe mô tô để đi trộm cắp tài sản.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Xuân S có đơn xin xét xử vắng mặt trình bày: xe mô tô biển số 75H5-2930 do ông S đứng tên sở hữu, vào năm 2009 ông S đã bán sang tay cho một người không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể ở phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế với giá 2.000.000đ, nay ông S không có ý kiến gì đối với xe mô tô nói trên.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo: Huỳnh Thị Mỹ T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Mỹ T từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 24/02/2024

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Kim C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì khác nên đề nghị không xem xét.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), Điều 228 BLDS; Đề nghị tiếp tục tạm giữ 01 01 xe mô tô biển kiểm soát 75H5-2930 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đứng tên Hà Xuân S để xác minh làm rõ chủ sở hữu hợp pháp và xử lý theo quy định pháp luật.; Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác vải màu xám, phía trước có dòng chữ “Beaty”; 01 (một) mũ tai bèo nữ màu nâu; 01 (một) túi nilon màu vàng diện (35x50)cm, phần trên túi nilon có hai lỗ dùng để làm vai xách; một cây chọc sim; Trả cho bị cáo: Số tiền 1.605.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, số Imei1 352469855515293, số Imei2 357132375515293; 01 (một) điện thoại nokia bàn phím trơn, màu xanh nước biển số IMEI 1: 357723105470237; số IMEI2: 357723105470245; Tiếp tục lưu hồ sơ: 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston DT 101G2, màu xanh dung lượng 4GB;

Trong phần đối đáp, không phát sinh tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 24/02/2024, tại chùa T thuộc thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, Huỳnh Thị Mỹ T có hành vi lén lút chiếm đoạt một điện thoại di động hiệu Iphone XS gắn ốp lưng và một sim mobiphone của chị Nguyễn Thị Kim C trị giá 5.630.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Huỳnh Thị Mỹ T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác là đối tượng được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cho nhu cầu cá nhân, mà

bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo bị kết án chưa được xóa án tích theo khoản 1 Điều 53 BLHS thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; nhân thân bị cáo nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng không chịu sửa chữa lỗi lầm mà lại tiếp tục thực hiện tội phạm là thể hiện thái độ xem thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Xét thấy việc Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xét.

[4] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 75H5-2930 số máy 52FMH-079255, số khung 022TT-079255 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đứng tên Hà Xuân S. Theo lời trình bày của Hà Xuân S xe mô tô biển số 75H5-2930 do ông đứng tên sở hữu, vào năm 2009 ông S đã bán sang tay cho một người không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể ở phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế với giá 2.000.000đ; Theo lời khai của Mai Văn V xác định mua xe mô tô từ một tiệm sửa xe không rõ tên, địa chỉ ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhưng không cung cấp giấy tờ mua bán, Cơ quan điều tra không có đầy đủ thông tin về người bán xe cho V để xác minh làm rõ và truy tìm chủ sở hữu do đó giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên) tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ chủ sở hữu hợp pháp và xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 (một) áo khoác vải màu xám, phía trước có dòng chữ “Beaty”; 01 (một) mũ tai bèo nữ màu nâu là những vật dụng bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có yêu cầu nhận lại và xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) túi nilon màu vàng diện (35x50)cm, phần trên túi nilon có hai lỗ dùng để làm vai xách; một cây chọc sim không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, số Imei1 352469855515293, số Imei2 357132375515293; 01 (một) điện thoại nokia bàn phím trơn, màu xanh nước biển số IMEI 1: 357723105470237; số IMEI2: 357723105470245 bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại bị cáo.

Đối với số tiền 1.605.000 đồng là số tiền của bị cáo có được từ việc đi xin, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston DT 101G2, màu xanh dung lượng 4GB: Là chứng cứ nên tiếp tục lưu theo hồ sơ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS;

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị Mỹ T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Mỹ T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 24/02/2024.

2. Về Trách nhiệm dân sự: Không xem xét

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Điều 228 BLDS;

- Giao 01 xe mô tô biển kiểm soát 75H5-2930 số máy 52FMH-079255, số khung 022TT-079255 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đứng tên Hà Xuân S cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên) để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ chủ sở hữu hợp pháp và xử lý theo quy định pháp luật.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác vải màu xám, phía trước có dòng chữ “Beaty”; 01 (một) mũ tai bèo nữ màu nâu; 01 (một) túi nilon màu vàng diện (35x50)cm, phần trên túi nilon có hai lỗ dùng để làm vai xách; 01 (một) cây chọc sim.

- Trả lại cho Huỳnh Thị Mỹ T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, số Imei 1 352469855515293, số Imei 2 357132375515293; 01 (một) điện thoại nokia bàn phím, màu xanh số IMEI 1: 357723105470237; số IMEI2: 357723105470245.

(Các vật chứng này theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An).

- Trả lại cho Huỳnh Thị Mỹ T số tiền 1.605.000đ (*Một triệu sáu trăm lẻ năm nghìn đồng*). (Số tiền nêu trên theo ủy nhiệm chi lập ngày 20/6/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T và biên lai thu tiền số 0001847 ngày 21/6/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston DT 101G2, màu xanh dung lượng 4GB (đã niêm phong).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Huỳnh Thị Mỹ T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Phú Yên (1)
- VKSND huyện Tuy An (1)
- VKSND tỉnh Phú Yên (1)
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Phú Yên (1)
- Chi cục THADS huyện Tuy An (1)
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Yên;
- Phân trại TG khu vực huyện Tuy An
- Bị cáo (1); Bị hại (1); người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền